| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **32/2019/HSST**
Ngày: **18/11/2019**

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Ngô Rô Be**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát*** *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Mỹ H** , sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Tin lành. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949 (chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1955. Chồng: Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1978. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. Phạm Thanh T** (T Râu), sinh năm 1981

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Tin lành. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1930 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1942 (chết). Vợ: Đoàn Thị B, sinh năm 1979. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 ngày 10/9/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T kiểm tra, bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Thị Ngọc Đ ở ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang có 01 chiếu bạc đang đánh bài tứ sắc ăn tiền, có 04 người gồm: Nguyễn Thị Đ , Đoàn Thị Ng , Nhan Thị Bích L , Nguyễn Thị Mỹ H . Tiến hành thu giữ những vật chứng liên quan tại chiếu bạc gồm: 112 lá bài tứ sắc đang sử dụng, 01 lốc 10 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, tiền Việt Nam 180.000đ; kiểm tra, thu giữ của những người tại chiếu bạc tự giao nộp gồm có: Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động Nokia 103 màu đen; Đoàn Thị Ng 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Philips, tiền Việt Nam 1.749.000đ; Nhan Thị Bích L 01 điện thoại di động Nokia 102 màu xanh; Nguyễn Thị Mỹ H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro số sêri R58JC3HYTDA, màu vàng gold, 01 cây bút bi mực màu xanh, và 12.555.000đ.

Đến ngày 11/10/2019, sau khi biết Nguyễn Thị Mỹ H bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Phạm Thanh T (T Râu) đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận có tham gia mua số đề của Nguyễn Thị Mỹ H bán và trúng được 16.000.000đ.

Qua kết quả điều tra, đối với chiếu bạc đánh bài tứ sắc ăn tiền mà Nguyễn Thị Đ , Đoàn Thị Ng , Nhan Thị Bích L , Nguyễn Thị Mỹ H tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.929.000đ, Nguyễn Thị Ngọc Đ chủ nhà không có rủ rê hoặc lôi kéo mà những người này quen đến nhà chơi thì rủ nhau đánh bài tứ sắc ăn tiền thì bị Công an bắt quả tang.

* Đối với Nguyễn Thị Mỹ H khai nhận và cơ quan điều tra xác định: Ngày 10/9/2019, H có đến nhà Nguyễn Thị Ngọc Đ tham gia đánh bài tứ sắc ăn tiền chưa có bán số đề nhưng H có bán số đề trước ngày bị bắt đánh bài tứ sắc được khoảng 01 tháng, bán số đề không chuyển phơi cho người khác mà tự làm thầu, bán số đề cho những người quen nhưng do không lưu lại phơi và cũng không nhớ những ai mua bao nhiêu hoặc trúng bao nhiêu tiền, mỗi ngày bán được khoảng 2.000.000đ, có ngày bán lời, có ngày bị lỗ vốn nhưng bình quân mỗi ngày bán số đề thu lợi được khoảng 300.000đ, bán được khoảng 26 ngày, thu lợi bất chính được khoảng 8.000.000đ; cách thức bán số đề là bán qua điện thoại có ghi âm cuộc gọi lại, bán mỗi con số thấp nhất là 1.000đ, cao nhất là 200.000đ, cách thức bán số đề và ăn thua thể hiện:

Bán số đầu A, là 02 con số của giải tám của đài Miền Nam và 02 con số cuối của 04 giải bảy đài Miền Bắc; số đuôi B, là 02 số cuối của giải đặc biệt; số lô, là 02 con số cuối của tất cả các giải số kiến thiết, tỷ lệ được thua 1/80 lần, tức là người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) khi trúng thắng được 80.000đ

(Tám mươi nghìn đồng); đối với số đá là 02 con số cuối cùng của tất cả các giải số kiến thiết trong một đài, người mua số đá mỗi lần 01 cặp số, nếu mua số đá 1.000đ thì tính tiền là 1.000đ x 30 = 30.000đ đối với các đài Miền Nam, tính tiền 1.000đ x 45 = 45.000đ đối với các đài Miền Bắc và nếu trúng thì số tiền trúng là 500.000đ, số trúng là cặp số người mua trùng với kết quả xổ số kiến thiết; nếu bán số đầu A, đuôi B đài Miền Nam thì mua bao nhiêu tính tiền bấy nhiêu; nếu bán số đầu A đài Miền Bắc thì nhân 4, tức người mua con số bất kỳ nào đó là 1.000đ thì tính tiền là 4.000đ, bán số đuôi B đài Miền Bắc người mua bao nhiêu thì tính tiền bấy nhiêu; nếu bán bao lô đài Miền Nam thì bán với tỷ lệ 15, tức là người mua số bao lô 1.000đ thì tính tiền là 1.000đ x 15 = 15.000đ, nếu bao lô đài Miền Bắc thì bán với tỷ lệ 23, tức là người mua số bao lô 1.000đ thì tính tiền là 1.000đ x 23 = 23.000đ. Bị cáo H đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề với các ngày còn lưu lại trong điện thoại như sau:

- Ngày 07/9/2019, bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của đài Hà Nội gồm số đầu, số đuôi, bao lô cho những người chơi với số tiền là 1.570.000đ, kết quả người chơi trúng bao lô được con số: 38 = 10.000đ, con số 52 = 5.000đ, con số 59 = 5.000đ, số tiền người mua số trúng trong ngày là 20.000đ x 80 lần = 1.600.000đ. Tổng số tiền Hiền đánh bạc trong ngày là 1.570.000đ + (20.000đ x 80 lần) = 3.170.000đ (Ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), tổng kết trong ngày H bán số đề bị lỗ 30.000đ.

- Ngày 08/9/2019, bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Kiên Giang, Hà Nội, gồm: số đầu A, số đuôi B, số bao lô cho những người chơi với số tiền 4.120.000đ, kết quả người chơi trúng bao lô con số: 25 = 5.000đ, số tiền người mua trúng số trong ngày là 5.000đ x 80 lần = 400.000đ. Tổng số tiền Hiền đánh bạc trong ngày là 4.120.000đ + (5.000đ x 80 lần) = 4.520.000đ (Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), tổng kết trong ngày H bán số đề lời 3.720.000đ.

- Ngày 09/9/2019, bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Đồng Tháp, Cà Mau, Hà Nội, gồm: số đầu A, số đuôi B, số đá cho những người chơi với số tiền 7.058.000đ, kết quả có người chơi số bao lô con số 60 = 10.000đ x 02 lô (20.000đ) = 1.600.000đ và Phạm Thanh T trúng bao lô con số 65 = 200.000đ x 80 lần = 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), số tiền người mua trúng đề trong ngày là 17.600.000đ. Tổng số tiền **Nguyễn Thị Mỹ H** đánh bạc trong ngày là 7.058.000đ + (220.000đ x 80 lần) = **24.658.000đ** (Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng), tổng kết trong ngày H bán số đề bị lỗ 10.542.000đ.

- Số tiền khi Công an an bắt quả tang và thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp là 12.555.000đ, trong đó: Tiền H mới hốt hụi của chị Lê Thị Hồng Y cùng ấp là 4.855.000đ, tiền bán số đề có được trước đó còn cất giữ là 7.700.000đ.

* Phạm Thanh T là người mua số đề của Nguyễn Thị Mỹ H bán 03 ngày liền là ngày 07, 08 và ngày 09/9/2019, cả 03 ngày này T đều sử dụng điện thoại

Nokia 105 RM-908 của T để liên lạc với H mua số đề, trong đó: Ngày 07/9/2019 mua số đề đánh bạc với số tiền 2.300.000đ, trả H được 300.000đ còn thiếu lại H 2.000.000đ; ngày 08/9/2019, T mua số đề thiếu của H và số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.300.000đ; ngày 09/9/2019, T mua thiếu nhiều con số đề của H bán với số tiền là 4.600.000đ, trong đó bao lô và trúng con số 65 với số tiền mua số đề là 200.000đ, số tiền T trúng đề trong ngày được là 16.000.000đ. Tổng số tiền Phạm Thanh T đánh bạc trong ngày là 4.600.000đ + (200.000đ x 80 lần) = **20.600.000đ** (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi trừ tiền mua số đề thiếu của ngày 07, 08 và ngày 09/9/2019 là 8.900.000đ, H đã trả cho T nhận tiền trúng đề là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 30/2019/CT-VKSTH ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và Phạm Thanh T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 cây bút bi mực màu xanh của Nguyễn Thị Mỹ H ; có liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, có số sêri R58JC3HYTDA, màu vàng gold đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 105 RM-908 của Phạm Thanh Tiến; Tiền Việt Nam 14.800.000đ, trong đó: Tiền bán số đề có được của Nguyễn Thị Mỹ H tự giao nộp là 7.700.000đ, tiền của Phạm Thanh T trúng đề tự giao nộp là 7.100.000đ; đây là những vật chứng, tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền trên đang được tạm gửi vào tài khoản Kho bạc Nhà nước huyện T , Kiên Giang.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), tiền bị cáo T trúng số đề trong ngày 09/9/2019; bị cáo T đã nộp 7.100.000đ, số tiền còn lại 8.900.000đ bị cáo H đang giữ sau khi đã khấu trừ tiền mua số đề các ngày 07; 08 và 09/9/2019 của bị cáo T . Số tiền bị cáo H thu lợi bất chính những ngày trước đó là 8.000.000đ, bị cáo đã nộp 7.700.000đ,

bị cáo còn phải nộp thêm 300.000đ; tổng cộng bị cáo H  phải nộp lại là 9.200.000đ.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 12 giờ 30 ngày 10/9/2019, Công an bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H  đang đánh bài tứ sắc ăn tiền cùng với những người khác tại nhà Nguyễn Thị Ngọc Đ . Qua điều tra xác định trước đó có nhiều ngày bị cáo H  thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với hình thức bán số đề, trong đó ngày 09/9/2019, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H  bán số đề với số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép là **24.658.000đ** *(Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng)*. Và trong ngày 09/9/2019, bị cáo Phạm Thanh T  mua số đề của bị cáo H  bán và trúng số bao lô với số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép là **20.600.000**đ *(Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Ngày 09/9/2019  với số tiền bị cáo Hiền đánh bạc là **24.658.000đ** là căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, còn những ngày đánh bạc khác (ngày 07/9/2019 số tiền đánh bạc 3.170.000đ; ngày 08/9/2019 số tiền đánh bạc 4.520.000đ); số tiền của mỗi lần đánh bạc đều dưới 5.000.000đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội nhiều lần.

* Bị cáo Phạm Thanh T  thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số đề của bị cáo H  như sau:

- Ngày 07/9/2019, số tiền đánh bạc 2.300.000đ.
- Ngày 08/9/2019, số tiền đánh bạc 2.300.000đ.

- Ngày 09/9/2019, số tiền đánh bạc là 20.600.000đ; là căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo, còn ngày 07/9/2019 và ngày 08/9/2019, số tiền của mỗi lần đánh bạc đều dưới 5.000.000đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội nhiều lần.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận đánh bạc bằng hình thức bán số đề để thu lợi bất chính, số tiền thu lợi bất chính từ khoảng thời gian bị cáo bán số đề trái phép với số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*.

Bị cáo T thừa nhận mua số đề của bị cáo H được 03 ngày, số tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc mua số đề là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo H và bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và Phạm Thanh T về tội "Đánh bạc", tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, và dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hiền và Tiến không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị cáo H bị Công an bắt quả tang bị cáo T đã đến Công an huyện T đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.700.000đ, bị cáo T tự nguyện nộp lại số tiền 7.100.000đ thu lợi bất chính; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội tự phát, bị cáo H là người trực tiếp bán số đề để thu lợi bất chính, bị cáo T là người mua đề. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng

với từng hành vi phạm tội của mình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi mực màu xanh của Nguyễn Thị Mỹ H ; do vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, có số sêri R58JC3HYTDA, màu vàng gold đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 105 RM-908 của Phạm Thanh T ; Tiền Việt Nam 14.800.000đ, trong đó: Tiền bán số đề có được của Nguyễn Thị Mỹ H tự giao nộp là 7.700.000đ, tiền của Phạm Thanh T trúng đề tự giao nộp là 7.100.000đ; do đây là công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp lại số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước; bị cáo đã nộp được 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng); bị cáo còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp lại số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền trên được nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0001287 tại Kho bạc Nhà nước huyện T , tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp lại số tiền 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền mà bị cáo H đang giữ sau khi đã khấu trừ tiền mua số đề các ngày 07, 08 và 09/9/2019 của bị cáo T trúng số đề ngày 09/9/2019. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp lại là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

[8] Đối với 17 đoạn ghi âm cuộc gọi mua bán số đề lưu trong điện thoại Samsung của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H , Cơ quan cảnh sát điều tra đã trích xuất và lưu giữ trong đĩa CD theo hồ sơ vụ án.

Những người mua số đề do bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H bán còn lưu lại trên điện thoại đã xác định được của các ngày 07, 08 và ngày 09/9/2019, gồm:

+ Đoàn Thị B (tên gọi khác Cà N ), mua số đề đánh bạc ngày 07/9/2019 với số tiền 150.000đ; ngày 09/9/2019, mua số đề với số tiền 1.320.000đ, trúng bao lô con số 60 với số tiền mua là 10.000 x 02 lô, số tiền trúng là 1.600.000đ, số tiền dùng vào việc đánh bạc trong ngày là 1.320.000đ + (20.000đ x 80 lần) = 2.920.000đ.

+ Trần Thị L (tên gọi khác 5 H ), mua số đề số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 09/9/2019 là 150.000đ.

+ Lữ Sái T (8 Khương), mua số đề, đánh bạc ngày 07/9/2019 số tiền

1.350.000đ; ngày 08/9/2019, đánh bạc với số tiền 1.355.000đ; đánh bạc ngày 09/9/2019 với số tiền 930.000đ.

+ Trương Văn M (7 Hải), mua số đề đánh bạc ngày 08/9/2019 với số tiền 130.000đ; ngày 09/9/2019, đánh bạc với số tiền 58.000đ.

Đối với B , L , T , và M mua số đề của bị cáo H bán như trên, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội Đánh bạc nên Công an huyện T chuyển hồ sơ đến Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng); là phù hợp.

Số tiền tại chiếu bạc tứ sắc là: 180.000đ, 112 lá bài tứ sắc đang sử dụng, 01 lốc 10 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 103 màu đen của Nguyễn Thị Đ ; 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Philips và tiền Việt Nam 1.749.000đ của Đoàn Thị Ng ; 01 điện thoại di động Nokia 102 màu xanh của Nhan Thị Bích L , Cơ quan cảnh điều tra chuyển đến Công an huyện T , Kiên Giang xem xét xử lý theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Ngọc Đ , Nguyễn Thị Đ , Đoàn Thị Ng , Nhan Thị Bích L tham gia đánh bài tứ sắc ăn tiền chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội Đánh bạc nên Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tệ nạn xã hội đối với Nguyễn Thị Ngọc Đ số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị Đ , Đoàn Thị Ng , Nhan Thị Bích L Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt mỗi người với số tiền 1.500.000đ; là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 4.855.000đ; là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và Phạm Thanh T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

**2. Về xử lý vật chứng**:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình

sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi mực màu xanh của Nguyễn Thị Mỹ H .

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, có số sêri R58JC3HYTDA, màu vàng gold đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 105 RM-908 của Phạm Thanh T ; Tiền Việt Nam 14.800.000đ, trong đó: Tiền bán số đề có được của Nguyễn Thị Mỹ H tự giao nộp là 7.700.000đ, tiền của Phạm Thanh T trúng đề tự giao nộp là 7.100.000đ.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 27 ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**3. Về biện pháp tư pháp:**

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp lại số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước; bị cáo đã nộp được 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng); bị cáo còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp lại số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền trên được nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0001287 tại Kho bạc Nhà nước huyện T , tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp lại số tiền 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền mà bị cáo H đang giữ sau khi đã khấu trừ tiền mua số đề các ngày 07, 08 và 09/9/2019 của bị cáo T trúng số đề ngày 09/9/2019. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp lại là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

**4.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và Phạm Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**